

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2974 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 31 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi lĩnh vực đất đai
thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh,
Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc
Sở Tài nguyên và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 710/TTr-STNMT ngày 17/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) sửa đổi đối với 20 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Đăng ký đất đai tại Quyết định số 4482/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố sửa đổi TTHC lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; 21 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài

nguyên và Môi trường tại Quyết định số 4481/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố sửa đổi TTHC lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường.

(Có Danh mục TTHC sửa đổi mức phí, lệ phí kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI VÀ VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
THUỘC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

I. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Sửa đổi 21/24 TTHC tại Quyết định số 4481/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố sửa đổi TTHC lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi															
1	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên	25 ngày làm việc, trong đó: * Bên chuyển quyền là hộ gia đình, cá nhân: - Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: 07 ngày làm	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc	1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: đồng/hồ sơ <table><thead><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr></thead><tbody><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy</td><td>Hồ sơ</td><td>320.000</td><td>430.000</td><td>510.000</td></tr></tbody></table>	TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	- Luật Đất đai năm 2013, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của	- Mức phí - Căn cứ pháp lý
TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																		
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
	chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định. (1.008153)	việc; - Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: 03 ngày làm việc; - Xin ý kiến Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, nông nghiệp: 05 ngày làm việc, gửi văn bản tham gia ý kiến theo quy định; - Tại Cơ quan thuế: 05 ngày làm việc, gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính;	Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là		chứng nhận						
				2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000		
				(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh;						Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		- Tại Văn phòng Đăng ký đất đai: 03 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc. <i>* Bên chuyển quyền là tổ chức:</i> - Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: 05 ngày làm việc; - Xin ý kiến Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, nông	hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.	bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:	Luật Đất đai; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																										
		ngành: 05 ngày làm việc, gửi văn bản tham gia ý kiến theo quy định; - Tại Cơ quan thuế: 05 ngày làm việc, gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính; - Tại Văn phòng Đăng ký đất đai: 06 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường 04 ngày làm việc. Thời gian		<table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố, □ thị xã; thị trấn</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td><td>28.000</td><td>14.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td><td>100.000</td><td>50.000</td></tr><tr><td></td><td>Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td><td></td><td></td></tr><tr><td>4</td><td>Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td><td>40.000</td><td>15.000</td></tr><tr><td>5</td><td>Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td><td>15.000</td><td>7.000</td></tr></table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, □ thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000		Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000	5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000	dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung ...của các nghị định về thuế; - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																														
		Phường trên địa bàn thành phố, □ thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																													
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																													
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																													
	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																															
4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000																													
5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000																													

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		trên không tính thời gian niêm yết 30 ngày tại Ủy ban nhân dân xã; không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với		- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Chi phí đăng tin do người đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trả. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản	người sử dụng đất; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm		gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.	Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		việc, cụ thể: - Tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai: 05 ngày làm việc; - Tại Văn phòng Đăng ký đất đai: 03 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc.			tường; có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2020; - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
2	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (1.008155)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Thời gian này không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại cấp xã; không tính các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng	1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>320.000</td><td>430.000</td><td>510.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>190.000</td><td>260.000</td><td>310.000</td></tr></table> (Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau:	TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	- Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30	- Mức phí - Căn cứ pháp lý
TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm	dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.	+ Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.	tháng 6 năm 2021 - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022.	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																						
		việc)		2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố thị xã; thị trấn</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td><td>28.000</td><td>14.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td><td>100.000</td><td>50.000</td></tr><tr><td>3</td><td>Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td><td></td><td></td></tr><tr><td>4</td><td>Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td><td>40.000</td><td>15.000</td></tr></table> Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn.Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000		
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																										
		Phường trên địa bàn thành phố thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																									
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																									
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																									
3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																											
4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000																									

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
				quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.																							
3	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa	a. Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: 15 ngày làm việc, trong đó: - Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai:	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết	1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: đồng/hồ sơ <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>320.000</td><td>430.000</td><td>510.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận</td><td>Hồ</td><td>190.000</td><td>260.000</td><td>310.000</td></tr></table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận	Hồ	190.000	260.000	310.000	- Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																						
2	Chứng nhận	Hồ	190.000	260.000	310.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi	
	chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (1.008157)	05 ngày làm việc. - Tại Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, nông nghiệp: 05 ngày làm việc, gửi văn bản tham gia ý kiến; - Tại Cơ quan thuế: 05 ngày làm việc, gửi thông báo nghĩa vụ tài chính. b. Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận quyền	quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam		biển□động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	sơ					- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 - Thông tư số	
<i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i> - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.												

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi														
		sử dụng đất: 15 ngày làm việc, trong đó: - Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: 02 ngày làm việc. - Tại Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, nông nghiệp: 05 ngày làm việc, gửi văn bản tham gia ý kiến; - Tại Cơ quan thuế: 05 ngày làm	(viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn (mức 4)	- Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td><td>28.000</td><td>14.000</td></tr><tr><td></td><td>Cấp mới giấy chứng nhận</td><td>100.000</td><td>50.000</td></tr></table>	T	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000		Cấp mới giấy chứng nhận	100.000	50.000	33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 -Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022	
T	Nội dung	Mức thu (đồng)																		
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																	
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																	
	Cấp mới giấy chứng nhận	100.000	50.000																	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi													
		việc, gửi thông báo nghĩa vụ tài chính. - Tại Văn phòng Đăng ký đất đai: 02 ngày làm việc trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 01 ngày làm việc ký cấp Giấy chứng nhận theo thẩm quyền. Thời gian này không		<table><tr><td></td><td>quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td><td></td><td></td></tr><tr><td>3</td><td>Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td><td></td><td></td></tr><tr><td>4</td><td>Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td><td>40.000</td><td>15.000</td></tr><tr><td>5</td><td>Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td><td>15.000</td><td>7.000</td></tr></table> - Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp		quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)			3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000	5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		
	quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)																					
3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																					
4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000																			
5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000																			

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại cấp xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật,		giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Trường				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		hợp xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tăng thêm 10 ngày làm việc; - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tăng thêm 05 ngày làm việc; + Tại Văn phòng Đăng				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
		ký đất đai tăng thêm 03 ngày làm việc; + Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm 02 ngày làm việc.																									
4	Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết	1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <i>đồng/hồ sơ</i> <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>320.000</td><td>430.000</td><td>510.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận</td><td>Hồ</td><td>190.000</td><td>260.000</td><td>310.000</td></tr></table>	TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận	Hồ	190.000	260.000	310.000	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020	- Mức phí - Căn cứ pháp lý
TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																						
2	Chứng nhận	Hồ	190.000	260.000	310.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi								
	(1.008158)	pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận, thời gian Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc theo quy định; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. Đối với các xã miền núi,	quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam	<table><tr><td></td><td>biên động đất đai không thực hiện ☐ cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>sơ</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>		biên động đất đai không thực hiện ☐ cấp mới Giấy chứng nhận	sơ					(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.						- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022.	
	biên động đất đai không thực hiện ☐ cấp mới Giấy chứng nhận	sơ																	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi														
		hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	(viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.	- Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td><td>28.000</td><td>14.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở</td><td>100.000</td><td>50.000</td></tr></table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở	100.000	50.000		
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																		
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																	
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																	
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở	100.000	50.000																	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi	
					hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)					
				3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất					
				4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000			
				5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000			
				Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn.Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.						

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
5	Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế (1.008166)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc; - Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: 03 ngày làm việc; - Ủy ban nhân dân cấp huyện: 02 ngày làm việc.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng	1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>320.000</td><td>430.000</td><td>510.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>190.000</td><td>260.000</td><td>310.000</td></tr></table> (Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	- Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014	- Mức phí - Căn cứ pháp lý
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận, thời gian Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc theo quy định; không tính thời gian ký Hợp đồng thuê đất và cấp mới	dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.	theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính	- Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 - <i>Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND</i> ngày 13/7/2022	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																						
		Giấy chứng nhận; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã		thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr><tr><td></td><td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td><td>28.000</td><td>14.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td><td>100.000</td><td>50.000</td></tr><tr><td>3</td><td>Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td><td></td><td></td></tr><tr><td>4</td><td>Cấp mới Giấy chứng</td><td>40.000</td><td>15.000</td></tr></table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại		Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	3	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			4	Cấp mới Giấy chứng	40.000	15.000		
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																										
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																									
	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																									
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																									
3	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																											
4	Cấp mới Giấy chứng	40.000	15.000																									

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi					
		hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 05 ngày làm việc; - Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm việc; - Tại Ủy ban		<table><tr><td></td><td>nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td><td></td><td></td></tr><tr><td>5</td><td>Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td><td>15.000</td><td>7.000</td></tr></table> - Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.		nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)			5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		
	nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)													
5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000											

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi															
		nhân dân cấp huyện tăng thêm: 02 ngày làm việc.		- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.																	
6	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu. (1.008167)	05 ngày làm việc, trong đó: - Tại Ủy ban nhân dân cấp xã: 02 ngày làm việc; - Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: 03 ngày làm việc. Thời gian này không tính thời	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND	1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: đồng/hồ sơ <table><tr><th rowspan="2">T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>190.000</td><td>260.000</td><td>310.000</td></tr></table> (Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	- Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014	- Mức phí - Căn cứ pháp lý
T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																		
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																
1	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các	cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp	theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính	- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.	thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: Lệ phí Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 28.000 đồng/giấy đối với phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn; 14.000 đồng/giấy đối với các địa bàn còn lại. Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.		
7	Thủ tục tách	a. Trường	- Bộ phận	1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị	- Luật Đất đai năm 2013.	- Mức

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
	thừa hoặc hợp thửa đất (1.008169)	hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: 10 ngày làm việc. b. Trường hợp phải cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 15 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai:	tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư,	quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: đồng/hồ sơ <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>320.000</td><td>430.000</td><td>510.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>190.000</td><td>260.000</td><td>310.000</td></tr></table> (Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 - Quyết định số 4463/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014; - Quyết định số 4655/2017/QĐ-UBND ngày 04/12/ - Quyết định số	phí - Căn cứ pháp lý
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		10 ngày làm việc; - Tại Văn phòng Đăng ký đất đai: 03 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận,	người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.	- Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu	06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																						
		thời gian Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc theo quy định; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa,		lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td><td>28.000</td><td>14.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td><td>100.000</td><td>50.000</td></tr><tr><td>3</td><td>Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td><td></td><td></td></tr><tr><td>4</td><td>Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td><td>40.000</td><td>15.000</td></tr></table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000		
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																										
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																									
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																									
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																									
3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																											
4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000																									

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tăng thêm: 05 ngày làm việc; - Tại Văn phòng Đăng		5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		
				- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.					

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
		ký đất đai tăng thêm: 03 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 02 ngày làm việc.		- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.																							
8	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (1.008170)	07 ngày làm việc, trường hợp cấp đổi đồng loạt là 50 ngày làm việc, cụ thể: - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai: 03 ngày làm việc hoặc 30	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết	1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td><td>Hồ sơ</td><td>290.000</td><td>290.000</td><td>360.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Trường hợp</td><td>Thửa</td><td>90.000</td><td>90.000</td><td>110.000</td></tr></table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	290.000	290.000	360.000	2	Trường hợp	Thửa	90.000	90.000	110.000	- Luật Đất đai năm 2013;. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020, - Thông tư số	- Mức phí - Căn cứ pháp lý
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	290.000	290.000	360.000																						
2	Trường hợp	Thửa	90.000	90.000	110.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		ngày làm việc đối với trường hợp cấp đổi đồng loạt; - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa: 02 ngày làm việc hoặc 10 ngày làm việc đối với trường hợp cấp đổi đồng loạt; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc hoặc 10 ngày đối với trường hợp cấp đổi đồng	quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam		nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài mức thu được tính tại mục nêu trên, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm	đất hoặc tài sản					23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022
				<i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i> - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt							

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		loạt, ký Giấy chứng nhận theo thẩm quyền. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận, thời gian Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc theo quy định; thời gian thực hiện	(viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.	động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: - Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy đối với		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất (nếu có); không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó		khu vực phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn; 25.000 đồng/Giấy đổi với địa bàn còn lại. - Cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất: 30.000 đồng/Giấy đổi với khu vực phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn; 10.000 đồng/Giấy đổi với địa bàn còn lại. - Trích lục bản đồ: 15.000 đồng/bản đổi với khu vực phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn; 7.000 đồng/Giấy đổi với địa bàn còn lại. - Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đổi với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đổi với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		khẩn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 05 ngày làm việc; - Tại Văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 03 ngày làm		tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
		việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 02 ngày làm việc.																									
9	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (1.008173)	10 ngày làm việc, trong đó: - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai: 05 ngày làm việc; a) Trường hợp Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận: 05	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng	1. Phí thẩm định (thu đối với trường hợp phát hiện có sai sót, nhằm lần về nội dung thông tin trong hồ sơ và trên Giấy chứng nhận do người sử dụng đất kê khai sai): Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>320.000</td><td>430.000</td><td>510.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận</td><td>Hồ</td><td>190.000</td><td>260.000</td><td>310.000</td></tr></table>	TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận	Hồ	190.000	260.000	310.000	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014	- Mức phí - Căn cứ pháp lý
TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																						
2	Chứng nhận	Hồ	190.000	260.000	310.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		ngày làm việc, thực hiện: - Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày làm việc, thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện đính chính Giấy chứng nhận đã cấp. - Ủy ban nhân dân cấp huyện: 02 ngày làm việc, đính chính Giấy chứng nhận đã cấp.	HĐND và UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá		biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	sơ				- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022
					(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.					

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi														
		b) Trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày, cụ thể: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai: 03 ngày làm việc, trình Sở Tài nguyên và Môi trường đính chính Giấy chứng nhận đã cấp. - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc, đính	nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.	- Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr><tr><td>1</td><td>Xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận</td><td>50.000</td><td>25.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Cấp đổi Giấy chứng nhận</td><td>50.000</td><td>25.000</td></tr></table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	50.000	25.000	2	Cấp đổi Giấy chứng nhận	50.000	25.000		
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																		
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																	
1	Xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	50.000	25.000																	
2	Cấp đổi Giấy chứng nhận	50.000	25.000																	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		chính Giấy chứng nhận đã cấp. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận, thời gian Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc theo quy định; không tính thời gian xem xét xử			quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất				
				3	Cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất	30.000	10.000		
				- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.					

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng		- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm 05 ngày làm việc; * Trường hợp Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc; - Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày làm				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		việc; - Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: 02 ngày làm việc. * Trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận tăng thêm: 05 ngày làm việc, cụ thể: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai: 03 ngày làm việc;. - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
		việc.																									
10	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu. (1.008177)	25 ngày làm việc, trong đó: - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai: 10 ngày làm việc; - Tại Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, nông nghiệp: 05 ngày làm việc, gửi văn bản tham gia ý kiến theo quy định;	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá	1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Trường ☐ hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td><td>Hồ sơ</td><td>500.000</td><td>500.000</td><td>610.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài</td><td>Thửa đất hoặc tài sản</td><td>150.000</td><td>150.000</td><td>180.000</td></tr></table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Trường ☐ hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	500.000	500.000	610.000	2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000	- Luật Đất đai năm 2013;. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 ; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày	- Mức phí - Căn cứ pháp lý
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Trường ☐ hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	500.000	500.000	610.000																						
2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		- Tại Cơ quan thuế (đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính): 05 ngày làm việc; - Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp	nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất nếu có		mức thu được tính tại mục nêu trên, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm.					19/5/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 - Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi										
		Giấy chứng nhận; - Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: 02 ngày làm việc, ký Giấy chứng nhận theo quy định. (Thời gian thực hiện các bước trên không bao gồm thời gian niêm yết công khai 15 ngày tại trụ sở UBND cấp xã và khu dân cư). Thời gian này không	nhu cầu.	+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố, thị □ xã; thị trấn</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị □ xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại					-Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)														
		Phường trên địa bàn thành phố, thị □ xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại													

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận, thời gian Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian		1	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000		
				2	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất				
				3	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000		
				4	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		
				- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các					

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện		quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 05 ngày làm việc; - Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm việc; - Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện tăng thêm: 02 ngày làm				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
		việc.																									
11	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu. (1.008178)	25 ngày làm việc, trong đó: - Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: 10 ngày làm việc; - Tại Cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng, nông nghiệp: 05 ngày làm việc, gửi văn bản tham gia ý kiến theo quy định;	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá	1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td><td>Hồ sơ</td><td>500.000</td><td>500.000</td><td>610.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài mức thu được</td><td>Thửa đất hoặc tài sản</td><td>150.000</td><td>150.000</td><td>180.000</td></tr></table>	TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	500.000	500.000	610.000	2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài mức thu được	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày	- Mức lệ phí - Căn cứ pháp lý
TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	500.000	500.000	610.000																						
2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài mức thu được	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		- Tại Cơ quan thuế (đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính): 05 ngày làm việc, gửi thông báo nghĩa vụ tài chính; - Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày làm việc, thẩm	nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có		tính tại mục nêu trên, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm.					19/5/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 - Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi										
		định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận; - Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: 02 ngày làm việc, ký Giấy chứng nhận theo quy định. (Thời gian thực hiện các bước trên không bao gồm thời gian niêm yết công khai 15 ngày tại trụ sở UBND	nhu cầu.	- Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr><tr><td>1</td><td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm</td><td>100.000</td><td>50.000</td></tr></table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm	100.000	50.000	- Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)														
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại													
1	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm	100.000	50.000													

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		cấp xã và khu dân cư). Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận, thời gian Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của			cả đất và tài sản trên đất)				
				2	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất				
				3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000		
				4	Trích lục bản đồ, văn bản, □ số liệu hồ □ sơ địa chính	15.000	7.000		
				- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp					

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã		giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể: - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 05 ngày làm việc; - Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm việc; - Tại Ủy ban nhân dân				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																
		huyện tăng thêm: 02 ngày làm việc.																				
12	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất. (1.008179)	25 ngày làm việc, trong đó: - Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: 10 ngày làm việc; - Tại Cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng, nông nghiệp: 05 ngày làm việc, gửi văn bản	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp	1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th>T</th><th>Nội dung</th><th>Đơn vị tính</th><th>Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>T</th><th></th><th></th><th>Tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặ□ cả đất và tài sản</td><td>Hồ sơ</td><td>500.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận</td><td>Thửa đất hoặc tài sản</td><td>150.000</td></tr></table>	T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)	T			Tài sản	1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặ□ cả đất và tài sản	Hồ sơ	500.000	2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014	
T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																			
T			Tài sản																			
1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặ□ cả đất và tài sản	Hồ sơ	500.000																			
2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận	Thửa đất hoặc tài sản	150.000																			

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		tham gia ý kiến theo quy định; - Tại Cơ quan thuế (đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính): 05 ngày làm việc, gửi thông báo nghĩa vụ tài chính; - Tại Phòng Tài nguyên và Môi	huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban		thì ngoài mức thu được tính tại mục nêu trên, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm.			- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT - Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		trường: 03 ngày làm việc, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận; - Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: 02 ngày làm việc, ký Giấy chứng nhận theo quy định. (Thời gian thực hiện các bước trên không bao gồm thời gian niêm yết	nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.	đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: - Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: Không đồng; - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy	UBND tỉnh Thanh Hóa - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		công khai 15 ngày tại trụ sở UBND cấp xã và khu dân cư). Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận, thời gian Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc theo quy định; thời gian		chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		khẩn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể: - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 05 ngày làm việc; - Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																	
		việc; - Tại Ủy ban nhân dân huyện tăng thêm: 02 ngày làm việc.																					
13	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp. (1.008186)	20 ngày làm việc, trong đó: - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai: 05 ngày làm việc; - Tại Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, nông nghiệp (nếu có): 05 ngày làm	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và	1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: đồng/hồ sơ <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="2">Mức thu</th></tr><tr><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>430.000</td><td>510.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp</td><td>Hồ sơ</td><td>260.000</td><td>310.000</td></tr></table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu		Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	430.000	510.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp	Hồ sơ	260.000	310.000	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 - Thông tư số	- Mức phí - Căn cứ pháp lý
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																				
			Tài sản	Đất và tài sản																			
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	430.000	510.000																			
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp	Hồ sơ	260.000	310.000																			

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí					Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		việc, gửi văn bản tham gia ý kiến theo quy định; - Tại Cơ quan thuế (đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản phải thực hiện nghĩa vụ tài chính): 05 ngày làm việc, gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính; - Tại Văn phòng đăng ký đất đai:	UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp		mới Giấy chứng nhận				23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 - Thông tư số	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		03 ngày làm việc, thẩm định hồ sơ trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc, ký cấp giấy chứng nhận theo thẩm quyền. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật;	hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.	thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: Không đồng; + Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): Đối với Phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn là 100.000 đồng; đối với các địa bàn còn lại là 50.000 đồng. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		không tính thời gian tiếp nhận, thời gian Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật,		- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
14	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. (1.008188)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai: 05 ngày làm việc; - Tại Cơ quan thuế (đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản phải thực hiện nghĩa vụ tài chính): 05	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng	1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: đồng/hồ sơ <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>320.000</td><td>430.000</td><td>510.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>190.000</td><td>260.000</td><td>310.000</td></tr></table> (Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí	TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số	- Mức phí - Căn cứ pháp lý
TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		ngày làm việc, thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định. - Tại Văn phòng đăng ký đất đai: <i>03 ngày làm việc</i> , thẩm định hồ sơ trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận theo thẩm quyền; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: <i>02 ngày làm</i>	dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.	- Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu	24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 - Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 - <i>Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của</i>	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																						
		việc, ký cấp Giấy chứng nhận theo thẩm quyền. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận, thời gian Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc theo quy định; thời gian		lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><thead><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr></thead><tbody><tr><td>1</td><td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất□đai</td><td>28.000</td><td>14.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td><td>100.000</td><td>50.000</td></tr><tr><td>3</td><td>Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td><td></td><td></td></tr><tr><td>4</td><td>Cấp mới Cấp giấy chứng</td><td>40.000</td><td>15.000</td></tr></tbody></table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất□đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			4	Cấp mới Cấp giấy chứng	40.000	15.000	HĐND tỉnh Thanh Hóa	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																										
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																									
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất□đai	28.000	14.000																									
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																									
3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																											
4	Cấp mới Cấp giấy chứng	40.000	15.000																									

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó			nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)				
				5	Trích lục bản đồ, văn bản, □ số liệu hồ sơ □ địa chính	15.000	7.000		
				- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện					

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 05 ngày làm việc; - Tại Văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 03 ngày làm		trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
		việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 02 ngày làm việc;																									
15	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển	a) Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: - Trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và	1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: đồng/hồ sơ <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>320.000</td><td>430.000</td><td>510.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới</td><td>Hồ sơ</td><td>190.000</td><td>260.000</td><td>310.000</td></tr></table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	- Luật Đất đai năm 2013, - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020	- Mức phí - Căn cứ pháp lý
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
	quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận. (1.008189)	hữu tài sản gắn liền với đất là 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cụ thể như sau: Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai là 10 ngày làm việc; tại Cơ quan thuế là 05 ngày làm việc; - Trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất,	UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp		Giấy chứng nhận						
				(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc						- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi														
		quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận	hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.	thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td><td>28.000</td><td>14.000</td></tr><tr><td></td><td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền</td><td>100.000</td><td>50.000</td></tr></table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000		Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền	100.000	50.000	22/6/2016 - Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 -Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh - <i>Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa</i>	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																		
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																	
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																	
	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền	100.000	50.000																	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		được hồ sơ hợp lệ. b) Trường hợp phải cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 15 ngày làm việc, trong đó: - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai: 05 ngày làm việc; - Tại Cơ quan thuế (đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu			với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)				
				3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất				
				4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000		
				5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa ch nh	15.000	7.000		
				- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp					

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		tài sản gắn liền với đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính): 05 ngày làm việc, gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định; - Tại Văn phòng đăng ký đất đai: 03 ngày làm việc, trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận; - Tại Sở Tài nguyên và		giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		Môi trường: 02 ngày làm việc, ký cấp Giấy chứng nhận theo thẩm quyền. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận, thời gian Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc theo quy định;				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		- xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm 10 ngày làm				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		việc; - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 05 ngày làm việc; + Tại Văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 03 ngày làm việc; + Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 02 ngày làm việc.				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
16	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (1.008190)	16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó: - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai: 03 ngày làm việc; - Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường: 08 ngày làm việc; - Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: 05 ngày làm	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân,	1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		việc, quyết định thu hồi đất của bên bán, góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất để cho bên mua, bên nhận góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất tiếp tục thuê đất Thời gian này không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã; không tính thời gian giải quyết	cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có	cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.	tháng 6 năm 2014 - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa; - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																						
		05 ngày làm việc của cơ quan thuế; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian ký hợp đồng thuê đất và cấp mới giấy chứng nhận; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất	nhu cầu.	+ Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td><td>28.000</td><td>14.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td><td>100.000</td><td>50.000</td></tr><tr><td>3</td><td>Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td><td></td><td></td></tr><tr><td>4</td><td>Cấp mới Cấp giấy chứng</td><td>40.000</td><td>15.000</td></tr></table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			4	Cấp mới Cấp giấy chứng	40.000	15.000		
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																										
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																									
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																									
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																									
3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																											
4	Cấp mới Cấp giấy chứng	40.000	15.000																									

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể			nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)				
				5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		
				- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.					

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		như sau: - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai: 05 ngày làm việc; - Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày làm việc; - Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: 02 ngày làm việc.		- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.		
17	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản	a) Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của	1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <i>đồng/hồ sơ</i>	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số	- Mức phí - Căn cứ pháp lý

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
	gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất;đăng ký biến động đối với	nhận đã cấp: <i>15 ngày làm việc</i> , trong đó: - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai: <i>10 ngày làm việc</i> . - Tại Cơ quan thuế (đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính): 05 ngày làm	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-	
							Đất	Tài sản	Đất và tài sản		
				1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000		
				2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000		
(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.											

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
	trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp. (1.008191)	việc, Thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định b) Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 15 ngày làm việc, cụ thể: - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai: 05 ngày làm việc; - Tại Cơ quan thuế: 05 ngày làm việc, thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy	ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.	Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:	BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																										
		định; - Tại Văn phòng đăng ký đất đai: 03 ngày làm việc, trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký giấy chứng nhận theo thẩm quyền; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc, ký cấp giấy chứng nhận theo thẩm quyền. Thời gian này không tính thời		<table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên □ địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td><td>28.000</td><td>14.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td><td>100.000</td><td>50.000</td></tr><tr><td>3</td><td>Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td><td></td><td></td></tr><tr><td>4</td><td>Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td><td>40.000</td><td>15.000</td></tr><tr><td>5</td><td>Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td><td>15.000</td><td>7.000</td></tr></table> - Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên □ địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000	5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																														
		Phường trên □ địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																													
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																													
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																													
3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																															
4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000																													
5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000																													

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận, thời gian Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử		nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất tăng thêm 10 ngày làm việc; - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi									
		tăng thêm: 05 ngày làm việc; + Tại Văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 03 ngày làm việc; + Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 02 ngày làm việc.													
18	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả	* Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: 16 ngày làm việc, cụ thể:	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng	1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: đồng/hồ sơ <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr></table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017	- Mức phí - Căn cứ pháp lý
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu												
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản										

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi													
	tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất (1.008192)	- Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai: 05 ngày làm việc - Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện: 03 ngày làm việc; trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định chuyển hình thức sử dụng đất; - Tại Cơ quan thuế: 05 ngày làm việc, thông báo nghĩa vụ	Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở	<table><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động□ đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>320.000</td><td>430.000</td><td>510.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>190.000</td><td>260.000</td><td>310.000</td></tr></table>	1	Chứng nhận biến động□ đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh;						- Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013; - Thông tư liên tịch	
1	Chứng nhận biến động□ đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																			
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																			

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		tài chính theo quy định; - Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: 03 ngày làm việc; quyết định cho phép chuyển hình thức sử dụng đất; * Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó: - Tại Chi nhánh văn	gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.	bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:	số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																							
		phòng đăng ký đất đai: 05 ngày làm việc - Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện: 03 ngày làm việc; trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định chuyển hình thức sử dụng đất; - Tại Cơ quan thuế: 05 ngày làm việc, thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy		<table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td><td>28.000</td><td>14.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td><td>100.000</td><td>50.000</td></tr><tr><td>3</td><td>Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td><td></td><td></td></tr><tr><td>4</td><td>Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td><td>40.000</td><td>15.000</td></tr><tr><td>5</td><td>Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td><td>15.000</td><td>7.000</td></tr></table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000	5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																														
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																													
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																													
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																													
3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																															
4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000																													
5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000																													
				- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu																												

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		định; - Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: 03 ngày làm việc; quyết định cho phép chuyển hình thức sử dụng đất; - Tại Văn phòng đăng ký đất đai: 02 ngày làm việc, trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm		công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		việc, ký cấp Giấy chứng nhận theo thẩm quyền. Thời gian này không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại cấp xã; không tính thời gian giải quyết 05 ngày làm việc của cơ quan thuế; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		tính thời gian ký hợp đồng thuê đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm 10 ngày làm việc; - Trường hợp cấp mới				

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		Giấy chứng nhận: + Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 05 ngày làm việc; + Tại Văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 03 ngày làm việc; + Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 02 ngày làm việc.				
19	Cấp lại Giấy chứng nhận	10 ngày làm việc kể từ	- Bộ phận tiếp nhận	1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND	- Luật Đất đai năm 2013.	- Mức phí

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
	hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất. (1.008193)	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: + Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai: 05 ngày làm việc; + Tại Văn phòng đăng ký đất đai: 03 ngày làm việc, trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký quyết định hủy Giấy chứng nhận, ký cấp lại Giấy	và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng đăng ký đất đai: HĐND và UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người	tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:						- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND	- Căn cứ pháp lý
				T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)				
							Đất	Tài sản	Đất và tài sản		
				1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	290.000	290.000	360.000		
				2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài mức thu được tính tại mục nêu	Thửa đất hoặc tài sản	90.000	90.000	110.000		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		chứng nhận theo quy định. + Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: Trong thời hạn 02 ngày, ký quyết định hủy Giấy chứng nhận, ký cấp lại Giấy chứng nhận theo thẩm quyền. Thời gian trên không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã; không tính thời gian	Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.		trên, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm.					ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa	
				(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.							

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi										
		xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định; thời gian 30 ngày niêm yết thông báo mất Giấy chứng nhận hoặc đăng tin lần đầu trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương Đối với các xã miền núi, hải đảo,		- Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr><tr><td>1</td><td>Cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất</td><td>30.000</td><td>10.000</td></tr></table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất	30.000	10.000		
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)														
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại													
1	Cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất	30.000	10.000													

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi					
		vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 05 ngày làm việc;		<table><tr><td>2</td><td>Cấp□lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất</td><td>50.000</td><td>25.000</td></tr><tr><td>3</td><td>Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td><td>15.000</td><td>7.000</td></tr></table> + Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn.Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.	2	Cấp□lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất	50.000	25.000	3	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		
2	Cấp□lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất	50.000	25.000											
3	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000											

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi															
		- Tại Văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm:03 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 02 ngày làm việc.																			
20	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền (1.008194)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian trên không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại Bộ phận	1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: đồng/hồ sơ <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện</td><td>Hồ sơ</td><td>320.000</td><td>430.000</td><td>510.000</td></tr></table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																		
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		tại cấp xã, không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt	tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng		cấp mới Giấy chứng nhận					năm 2020 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021. - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh	
				2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000		
(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng.											

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi										
		khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.	+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị	Các địa bàn còn lại					Hóa - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)														
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị	Các địa bàn còn lại													

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
						trần			
				1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000		
				2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000		
				3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất				
				4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000		
				5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		
				+ Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày					

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi															
				10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. + Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.																	
21	Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “dồn điền đổi thửa” (đồng	50 ngày làm việc, trong đó: - Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai: 30 ngày làm	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký	1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Trường hợp</td><td>Hồ sơ</td><td>290.000</td><td>290.000</td><td>360.000</td></tr></table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Trường hợp	Hồ sơ	290.000	290.000	360.000	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số	- Mức phí - Căn cứ pháp lý
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																		
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																
1	Trường hợp	Hồ sơ	290.000	290.000	360.000																

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
	loạt) (1.008195)	việc; - Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường: 10 ngày làm việc - Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: 10 ngày làm việc. Thời gian này không tính thời gian nộp hồ sơ tại xã; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm	đất đai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền		cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản					148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021. - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016. - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND	
				2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài mức thu được tính tại mục nêu trên, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm.	Thửa đất hoặc tài sản	90.000	90.000	110.000		
(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)											

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau:	với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (viết tắt là hộ gia đình, cá nhân) nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất nếu có nhu cầu.	- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.	ngày 08/5/2020 - <i>Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa.</i>	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi														
		- Tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tăng thêm: 05 ngày làm việc; - Tại <i>Phòng Tài nguyên và Môi trường</i> tăng thêm: 03 ngày làm việc; - Tại <i>UBND cấp huyện</i> tăng thêm: 02 ngày làm việc.		- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr><tr><td>1</td><td>Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận</td><td>50.000</td><td>25.000</td></tr><tr><td></td><td>Cấp lại Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không</td><td></td><td></td></tr></table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận	50.000	25.000		Cấp lại Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không				
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																		
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																	
1	Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận	50.000	25.000																	
	Cấp lại Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không																			

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
					có nhà và tài sản gắn liền với đất) (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận	30.000	10.000		
				3	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		
				+ Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực					

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
				thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.		

II. DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Sửa đổi 20/23 TTHC tại Quyết định số 4482/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố sửa đổi TTHC thuộc lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi															
1	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. (1.008154)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường	I. Đối với Tổ chức: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: đồng/hồ sơ <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>850.000</td><td>850.000</td><td>1.100.000</td></tr></table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000	- Luật Đất đai năm 2013, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của	- Mức phí, lệ phí
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																		
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000																

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		luật; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó	Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000	Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014;	
(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: - Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng. - Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng. - Cấp mới giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng.											

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
		khẩn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.		- Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: đồng/hồ sơ <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>320.000</td><td>430.000</td><td>510.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận</td><td>Hồ</td><td>190.000</td><td>260.000</td><td>310.000</td></tr></table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận	Hồ	190.000	260.000	310.000	- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																						
2	Chứng nhận	Hồ	190.000	260.000	310.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
					biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	sơ				Hóa Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai với các Cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí	
(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.											

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi														
				- Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td><td>28.000</td><td>14.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền</td><td>100.000</td><td>50.000</td></tr></table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền	100.000	50.000	thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																		
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																	
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																	
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền	100.000	50.000																	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
					với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)				
				3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất				
				4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000		
				Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.					
2	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn	15 ngày làm việc. a. Trường	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của	I. Đối với tổ chức: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND				- Luật Đất đai năm 2013, có hiệu lực thi hành kể từ ngày	- Phí, lệ phí - Căn

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
	liên với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.	hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 05 ngày làm việc; - Tại Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, nông nghiệp: Trong thời gian 05 ngày, gửi văn bản tham gia ý	Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá). Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.gov.vn (mức 4)	tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>850.000</td><td>850.000</td><td>1.100.000</td></tr><tr><td></td><td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>510.000</td><td>510.000</td><td>660.000</td></tr></table> (Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000		Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000	01/7/2014; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi,	cứ pháp lý
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000																						
	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
	(1.008156)	kiến theo quy định; - Tại Cơ quan thuế: Trong thời gian 05 ngày, gửi thông báo nghĩa vụ tài chính. <i>b. Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận:</i> - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày làm việc; - Tại Cơ		30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: + Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/Giấy; + Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy; + Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản; - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.	bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014;	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
		quan quản lý nhà nước về xây dựng, nông nghiệp: Trong thời gian 05 ngày, gửi văn bản tham gia ý kiến theo quy định; - Tại Cơ quan thuế: Trong thời gian 05 ngày, gửi thông báo nghĩa vụ tài chính. - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: Trong thời		- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>320.000</td><td>430.000</td><td>510.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>190.000</td><td>260.000</td><td>310.000</td></tr></table> (Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	- Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất; - Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		gian 02 ngày làm việc, ký cấp Giấy chứng nhận theo thẩm quyền. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử		<i>đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i> - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các	định tại Luật sửa đổi, bổ sung ...của các nghị định về thuế; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																		
		lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng		huyện miền núi. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td><td>28.000</td><td>14.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td><td>100.000</td><td>50.000</td></tr><tr><td>3</td><td>Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td><td></td><td></td></tr></table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	3	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			tháng 6 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																						
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																					
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																					
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																					
3	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: Tăng thêm 10 ngày làm việc; - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể: + Tại Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và		4	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000	<i>HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>	
				5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		
				- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.				<i>HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
		Môi trường tăng thêm: 07 ngày làm việc; + Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm việc.		- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.																							
3	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề. (1.008159)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên,	I. Đối với tổ chức: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: đồng/hồ sơ <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>850.000</td><td>850.000</td><td>1.100.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận</td><td>Hồ</td><td>510.000</td><td>510.000</td><td>660.000</td></tr></table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000	2	Chứng nhận	Hồ	510.000	510.000	660.000	- Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01	- Mức phí, lệ phí - Căn cứ pháp lý
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000																						
2	Chứng nhận	Hồ	510.000	510.000	660.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó	thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá). Địa chỉ trực tuyến: http://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức 4)		biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	sơ					năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi															
		khẩn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.		- Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng. - Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản; - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> đồng/hồ sơ	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản							- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																		
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
				1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	thi hành Luật đất đai, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai với	
				2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000		
				(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi						
				lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố,</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr></table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố,	Các địa bàn còn lại	các Cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. - <i>Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)										
		Phường trên địa bàn thành phố,	Các địa bàn còn lại									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
						thị xã; thị trấn			
				1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000		
				2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000		
					Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất				
				4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000		
				5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		
				Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
				gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.																							
4	Tách thửa hoặc hợp thửa đất (1.008161)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Tại Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; 10 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường; 05 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).	I. Đối với tổ chức: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <i>đồng/hồ sơ</i> <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>850.000</td><td>850.000</td><td>1.100.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>510.000</td><td>510.000</td><td>660.000</td></tr></table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000	- Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP	- Phí, lệ phí - Căn cứ pháp lý
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian		<i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i> - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: + Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/Giấy; + Cấp mới giấy chứng nhận bao gồm cả đất và tài sản trên đất: 600.000 đồng/giấy + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy; + Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản; - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; có hiệu lực thi hành kể	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
		trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Tại Văn phòng Đăng		- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>320.000</td><td>430.000</td><td>510.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới</td><td>Hồ sơ</td><td>190.000</td><td>260.000</td><td>310.000</td></tr></table> đồng/hồ sơ	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		ký đất đai Thanh Hóa: Tăng thêm 07 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: Tăng thêm 03 ngày làm việc.			Giấy chứng nhận					trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Quyết định số 4463/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về hạn mức đất ở, diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở, hạn mức công nhận đất ở và hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình cá nhân, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, có hiệu lực thu hành kể từ ngày 22/12/2014;	

(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)

- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.

Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí

- Miễn phí đối với các đối tượng sau:

+ Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa).

+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng.

+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.

+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.

- Đối tượng được giảm nộp phí:

+ Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi														
				+ Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td><td>28.000</td><td>14.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td><td>100.000</td><td>50.000</td></tr></table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	- Quyết định số 4655/2017/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về hạn mức đất ở, diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở, hạn mức công nhận đất ở và hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình cá nhân, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 4463/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014, có hiệu lực thu hành kể từ ngày 15/12/2017;	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																		
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																	
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																	
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
				3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			-Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.	
				4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000		
				5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		
				- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi													
				của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.															
5	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (1.008162)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo vẽ lại bản đồ là không quá 50 ngày làm việc, trong	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố	I. Đối với tổ chức: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>470.000</td><td>450.000</td><td>600.000</td></tr></table> (Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận	Hồ sơ	470.000	450.000	600.000	- Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi,	- Phí, lệ phí - Căn cứ pháp lý
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																	
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản															
Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận	Hồ sơ	470.000	450.000	600.000															

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		đó: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 05 ngày làm việc; trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo vẽ lại bản đồ: 43 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc; trường hợp cấp đổi	Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).	theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: + Cấp đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/Giấy; + Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: 50.000 đồng/giấy. + Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản; - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực	bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực ngày 08 tháng 02 năm 2021; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
		đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo vẽ lại bản đồ: 07 ngày làm việc. - Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian		thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td><td>Hồ sơ</td><td>290.000</td><td>290.000</td><td>360.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận</td><td>Thửa đất hoặc tài sản</td><td>90.000</td><td>90.000</td><td>110.000</td></tr></table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	290.000	290.000	360.000	2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận	Thửa đất hoặc tài sản	90.000	90.000	110.000	19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	290.000	290.000	360.000																						
2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận	Thửa đất hoặc tài sản	90.000	90.000	110.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng			thì ngoài mức thu được tính tại mục nêu trên, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm.						
				(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.						14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai với các Cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.	
										- Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 07 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm việc.		+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: - Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy đổi với khu vực phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn; 25.000 đồng/Giấy đổi với địa bàn còn lại. - Cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất: 30.000 đồng/Giấy đổi với khu vực phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn; 10.000 đồng/Giấy đổi với địa bàn còn lại. - Trích lục bản đồ: 15.000 đồng/bản đổi với khu vực phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn; 7.000 đồng/Giấy đổi	trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - <i>Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
				với địa bàn còn lại. - Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
				qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023																							
6	Đính chính vào Giấy chứng nhận đã cấp (1.008163)	07 ngày làm việc đối với trường hợp Giấy chứng nhận do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp; 10 ngày làm việc đối với trường hợp Giấy chứng nhận do UBND tỉnh cấp. - Tại Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).	I. Đối với tổ chức: 1. Phí thẩm định (thu đối với trường hợp phát hiện có sai sót, nhầm lẫn về nội dung thông tin trong hồ sơ và trên Giấy chứng nhận do người sử dụng đất kê khai sai): Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: đồng/hồ sơ <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>850.000</td><td>850.000</td><td>1.100.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy</td><td>Hồ sơ</td><td>510.000</td><td>510.000</td><td>660.000</td></tr></table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000	- Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi	
		Môi trường: 04 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: Trong thời hạn 03 ngày làm việc đính chính Giấy chứng nhận đã cấp đổi với trường hợp do Sở Tài nguyên và môi trường cấp theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh đính chính Giấy chứng nhận đã cấp		<table><tr><td></td><td>chứng nhận</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> (Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: + Xác nhận đăng ký biến động (nội dung đính chính): 30.000 đồng/Giấy; + Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/Giấy; + Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: 50.000 đồng/giấy. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm		chứng nhận					năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 24/2014/ - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc	
	chứng nhận											

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
		đối với trường hợp do UBND tỉnh cấp theo quy định. - Tại Ủy ban nhân dân tỉnh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian thực hiện		30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: 1. Phí thẩm định (thu đối với trường hợp phát hiện có sai sót, nhầm lẫn về nội dung thông tin trong hồ sơ và trên Giấy chứng nhận do người sử dụng đất kê khai sai): Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: đồng/hồ sơ <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>320.000</td><td>430.000</td><td>510.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>190.000</td><td>260.000</td><td>310.000</td></tr></table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện		<i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i> - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																		
		kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Trường hợp đính chính vào Giấy chứng nhận: + Tại Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 04 ngày làm việc;		huyện miền núi. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr><tr><td>1</td><td>Xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận</td><td>50.000</td><td>25.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất</td><td>50.000</td><td>25.000</td></tr><tr><td>3</td><td>Cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất</td><td>30.000</td><td>10.000</td></tr></table> - Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	50.000	25.000	2	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất	50.000	25.000	3	Cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất	30.000	10.000		
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																						
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																					
1	Xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận	50.000	25.000																					
2	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất	50.000	25.000																					
3	Cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất	30.000	10.000																					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		+ Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm việc; + Tại Ủy ban nhân dân tỉnh tăng thêm: 03 ngày làm việc. - Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận: + Tại Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 07 ngày làm		nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi													
		việc + Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm việc.																	
7	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu. (1.008168)	25 ngày làm việc đối với trường hợp UBND tỉnh uỷ quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá,	I. Đối với tổ chức: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>Cấp lần đầu</td><td>Hồ sơ</td><td>1.100.000</td><td>1.270.000</td><td>1.660.000</td></tr></table><i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i> - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm <i>đồng/hồ sơ</i>	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	Cấp lần đầu	Hồ sơ	1.100.000	1.270.000	1.660.000	- Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất	- Phí, lệ phí - Căn cứ pháp lý
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																	
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản															
Cấp lần đầu	Hồ sơ	1.100.000	1.270.000	1.660.000															

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		liền với đất; 30 ngày làm việc đối với trường hợp UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Tại Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa: 13 ngày làm việc;	tỉnh Thanh Hoá).	30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: + Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy; + Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản; - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực	đai; - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; có hiệu lực thi hành kể từ	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
		- Tại Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, nông nghiệp: 05 ngày làm việc; - Tại Cơ quan thuế: 05 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc; - Tại Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc. Thời gian này không		thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td><td>Hồ sơ</td><td>500.000</td><td>500.000</td><td>610.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thi ngoài mức thu được</td><td>Thửa đất hoặc tài sản</td><td>150.000</td><td>150.000</td><td>180.000</td></tr></table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	500.000	500.000	610.000	2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thi ngoài mức thu được	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000	ngày 05/7/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; - Thông tư số 33/2017/TT-	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	500.000	500.000	610.000																						
2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thi ngoài mức thu được	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. Đối với các			tính tại mục 1 nêu trên, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm.						BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai; - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân

(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)

- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.

Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí

- Miễn phí đối với các đối tượng sau:

+ Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa).

+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng.

+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.

+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi										
		xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và		- Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr><tr><td>1</td><td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất</td><td>100.000</td><td>50.000</td></tr></table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	50.000	chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất, có hiệu lực từ ngày 08 tháng 8 năm 2016. - Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung ...của các nghị định về thuế; - Thông tư số 02/2015/TT-	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)														
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại													
1	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất	100.000	50.000													

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		Môi trường: 04 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày làm việc; - Tại Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày làm việc.		2	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/02/2014; -Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Quyết định số 3500/QĐ-UBND	
			3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000			
			4	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000			
			- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
				của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.	ngày 08/9/2021 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ Quyết định số 2524/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh về ủy quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
8	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (1.008171)	25 ngày làm việc đối với trường hợp UBND tỉnh uỷ quyền nguyên và cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; 30 ngày làm việc đối với trường hợp UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).	I. Đối với tổ chức: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: </		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 13 ngày làm việc; - Tại Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, nông nghiệp: 05 ngày làm việc, gửi văn bản		nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy; + Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản; - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:	ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; có hiệu lực thi hành kể	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																	
		tham gia ý kiến theo quy định; - Tại Cơ quan thuế: 05 ngày làm việc, gửi thông báo nghĩa vụ tài chính; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc; - Tại Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ,		<table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td><td>Hồ sơ</td><td>500.000</td><td>500.000</td><td>610.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài mức thu được tính tại mục 1 nêu trên, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm.</td><td>Thửa đất hoặc tài sản</td><td>150.000</td><td>150.000</td><td>180.000</td></tr></table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	500.000	500.000	610.000	2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài mức thu được tính tại mục 1 nêu trên, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm.	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000	(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở	từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; - Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																									
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																							
1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	500.000	500.000	610.000																							
2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài mức thu được tính tại mục 1 nêu trên, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm.	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	150.000	180.000																							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		ngày lễ theo quy định của pháp luật; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa,		<i>đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i> - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi.	sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung ...của các nghị định về thuế; - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																		
		vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 04 ngày làm việc;		- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr><tr><td>1</td><td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td><td>100.000</td><td>50.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td><td></td><td></td></tr><tr><td>3</td><td>Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td><td>40.000</td><td>15.000</td></tr></table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	2	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000	01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. -Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Quyết định số 3500/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của UBND tỉnh Thanh	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																						
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																					
1	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																					
2	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																							
3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000																					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm việc; - Tại Ủy ban nhân dân tỉnh tăng thêm: 03 ngày làm việc.		4	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000	Hoá về việc bãi bỏ Quyết định số 2524/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh về việc uỷ quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.	
				- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
				qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.		
9	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất. (1.008172)	25 ngày làm việc đối với trường hợp UBND tỉnh uỷ quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; 30 ngày làm việc đối với trường hợp UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).	I. Đối với tổ chức: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: - Cấp lần đầu: 1.270.000 đồng/hồ sơ <i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i> - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: - Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của	- Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi													
		cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 13 ngày làm việc; - Tại Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, nông nghiệp:		UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th>Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản</td><td>Hồ sơ</td><td>500.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1</td><td>Thửa đất hoặc tài sản</td><td>150.000</td></tr></table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)	Tài sản	1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	500.000	2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1	Thửa đất hoặc tài sản	150.000	phí trước bạ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																
			Tài sản																
1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản hoặc cả đất và tài sản	Hồ sơ	500.000																
2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1	Thửa đất hoặc tài sản	150.000																

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		Trong thời gian 05 ngày, gửi văn bản tham gia ý kiến theo quy định; - Tại Cơ quan Thuế: Trong thời gian 05 ngày làm việc, gửi thông báo nghĩa vụ tài chính; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: Trong thời gian 02 ngày làm việc ký cấp Giấy chứng nhận theo ủy quyền hoặc			hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài mức thu được tính tại mục nêu trên, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm.			hồ sơ địa chính; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/02/2014; - Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động	

(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)

- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.

Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí

- Miễn phí đối với các đối tượng sau:

+ Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa).

+ Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng.

+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.

+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở tôn giáo. - Tại Ủy ban nhân dân tỉnh: Trong thời gian 05 ngày làm việc, ký cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở tôn giáo theo quy định. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật;		đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: - Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 0 đồng; - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.	kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung ...của các nghị định về thuế; - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất; - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế		- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.	UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Quyết định số 3500/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc bãi bỏ Quyết định số 2524/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của UBND tỉnh về uỷ quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		- xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 04 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và			<i>HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																	
		Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm việc; - Tại Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày làm việc.																					
10	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp. (1.008175)	20 ngày làm việc, trong đó: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 07 ngày làm việc; - Tại Cơ quan quản lý nhà nước về	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố	I. Đối với tổ chức: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: đồng/hồ sơ <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="2">Mức thu</th></tr><tr><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>850.000</td><td>1.100.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới</td><td>Hồ sơ</td><td>510.000</td><td>660.000</td></tr></table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu		Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	1.100.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới	Hồ sơ	510.000	660.000	- Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																				
			Tài sản	Đất và tài sản																			
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	1.100.000																			
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới	Hồ sơ	510.000	660.000																			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi					
		nhà ở, công trình xây dựng, nông nghiệp: Trong thời gian 05 ngày làm việc, gửi văn bản tham gia ý kiến theo quy định. - Tại Cơ quan Thuế: Trong thời gian 05 ngày làm việc, gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính. - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: Trong thời gian 03 ngày làm	Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).	<table><tr><td></td><td>Giấy chứng nhận</td><td></td><td></td><td></td></tr></table> (Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy; + Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy; - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy		Giấy chứng nhận				định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn	
	Giấy chứng nhận										

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																	
		việc, ký cấp Giấy chứng nhận. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật;không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm		chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="2">Mức thu</th></tr><tr><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>430.000</td><td>510.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>260.000</td><td>310.000</td></tr></table> (Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu		Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	430.000	510.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	260.000	310.000	liền với đất; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ;	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																				
			Tài sản	Đất và tài sản																			
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	430.000	510.000																			
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	260.000	310.000																			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Tại Văn		- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính	- Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung ...của các nghị định về thuế; - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 07 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm việc.		thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: Không đồng; + Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): Đối với Phường trên địa bàn thành phố, thị xã, thị trấn là 100.000 đồng; đối với các địa bàn còn lại là 50.000 đồng. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.	chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
					tháng 6 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
					HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.																						
11	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển	50 ngày làm việc, trong đó: - Thẩm định điều kiện chuyển nhượng: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên,	I. Đối với tổ chức: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:<table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>850.000</td><td>850.000</td><td>1.100.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận</td><td>Hồ</td><td>510.000</td><td>510.000</td><td>660.000</td></tr></table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000	2	Chứng nhận	Hồ	510.000	510.000	660.000	- Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000																						
2	Chứng nhận	Hồ	510.000	510.000	660.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi	
	nhà ở. (1.008176)	điều kiện để chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở cho chủ dự án theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 72 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.	thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).		biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	sơ					đai; - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Kinh doanh bất động sản; Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi															
		- Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng: Thời gian thực hiện là 20 ngày làm việc, cụ thể: + Tại Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 12 ngày làm việc; + Tại Cơ quan Thuế: Trong thời gian 05 ngày làm việc, Thông báo		có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy; + Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất</td><td>Hồ sơ</td><td>320.000</td><td>430.000</td><td>510.000</td></tr></table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																		
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																
1	Chứng nhận biến động đất	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		nghĩa vụ tài chính theo quy định. + Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: Trong thời gian 03 ngày làm việc, ký giấy chứng nhận theo thẩm quyền. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính			đại thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận					hồ sơ địa chính; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; - Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ	
				2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000		
				(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng.							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi						
		của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã		+ Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr></table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị	Các địa bàn còn lại	sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung ...của các nghị định về thuế; - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)										
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị	Các địa bàn còn lại									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 07 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày làm việc.				trần		đẫn thi hành Luật Đất đai. - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm,	
				1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000		
				2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000		
				3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất				
				4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000		
				5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		
				- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
				- Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.	<i>thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>	
12	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối	25 ngày làm việc. *) <i>Bên chuyển quyền là hộ gia đình, cá nhân:</i>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung	I. Đối với tổ chức: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:	- Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
	với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định. (1.008150)	- Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 10 ngày làm việc; - Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện: 03 ngày làm việc; - Tại Cơ quan thuế: 05 ngày làm việc; gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định; - Tại Cơ quan quản lý về xây	tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).	đồng/hồ sơ <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>850.000</td><td>850.000</td><td>1.100.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>510.000</td><td>510.000</td><td>660.000</td></tr></table> (Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.						T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000	của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																													
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																											
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000																											
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000																											
										- Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Kinh doanh bất động sản; Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;																						
										- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		dựng, nông nghiệp: 05 ngày làm việc; gửi văn bản tham gia ý kiến theo quy định; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc, ký cấp Giấy chứng nhận theo quy định. *) <i>Bên chuyển quyền là tổ chức:</i> - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài		2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: + Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy; + Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản trên đất: 400.000 đồng/giấy + Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy; + Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản; + Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng; - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Chi phí đăng tin do người đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trả. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông	tiết thi hành Luật Đất đai. - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
		nguyên và Môi trường: 10 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 05 ngày làm việc; - Tại Cơ quan thuế: 05 ngày làm việc; gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định; - Tại Cơ quan quản lý về xây dựng, nông nghiệp: 05 ngày làm việc; gửi văn bản		qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: đồng/hồ sơ <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>320.000</td><td>430.000</td><td>510.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>190.000</td><td>260.000</td><td>310.000</td></tr></table> (Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; - Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		tham gia ý kiến theo quy định; Thời gian trên không tính thời gian niêm yết 30 ngày tại xã; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định;		- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông	đẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung ...của các nghị định về thuế; - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất;	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																						
		không tính các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể: - Tại Văn		qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td><td>28.000</td><td>14.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td><td>100.000</td><td>50.000</td></tr><tr><td>3</td><td>Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td><td></td><td></td></tr><tr><td>4</td><td>Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất</td><td>40.000</td><td>15.000</td></tr></table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất	40.000	15.000	- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																										
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																									
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																									
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																									
3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																											
4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất	40.000	15.000																									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		phòng Đăng ký đất đai tăng thêm: 07 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm việc.			(không có nhà và tài sản gắn liền với đất)			<i>hợp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>	
				5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		
				- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Chi phí đăng tin do người đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
				liền với đất trả. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.																							
13	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; (1.008152)	<i>* Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp:</i> - Trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh	I. Đối với tổ chức: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>850.000</td><td>850.000</td><td>1.100.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận biến động đất đai không</td><td>Hồ sơ</td><td>510.000</td><td>510.000</td><td>660.000</td></tr></table> <i>đồng/hồ sơ</i>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000	- Luật Đất đai năm 2013, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		hữu tài sản gắn liền với đất là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: Văn phòng đăng ký đất đai là 10 ngày làm việc; cơ quan thuế là 05 ngày làm việc. - Trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với	Hoá).		thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận					- Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ	
(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: + Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng; + Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy; + Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản;											

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi															
		đất là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Cơ quan Thuế: Trong thời gian 05 ngày làm việc, gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính để các bên thực hiện theo quy định. * Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: Thời gian giải quyết là 15 ngày làm việc.		- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>320.000</td><td>430.000</td><td>510.000</td></tr></table> đồng/hồ sơ	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																		
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi	
		- Tại Văn phòng đăng ký đất đai: 07 ngày làm việc. - Tại Cơ quan Thuế: Trong thời gian 05 ngày làm việc, gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định. - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: Trong thời gian 03 ngày làm việc ký cấp Giấy chứng nhận theo thẩm quyền.		<table><tr><td>2</td><td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>190.000</td><td>260.000</td><td>310.000</td></tr></table> (Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội.	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; - Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung ...của các nghị định về thuế; - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về	
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi										
		Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật;không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung		+ Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td><td>28.000</td><td>14.000</td></tr></table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai; - Thông tư số 09/2021/TT-	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)														
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại													
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000													

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể: - Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng		2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa	
			3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất					
			4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000			
			5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000			
			- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		nhận: Tăng thêm 10 ngày làm việc; - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận thì: Tại Văn phòng Đăng ký đất đai tăng thêm 07 ngày làm việc; tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm 03 ngày làm việc.		nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.	- <i>Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>	
14	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà	16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài	I. Đối với tổ chức: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/ 2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:	- Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
	nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (1.008180)	đủ, hợp lệ, trong đó: - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 8 ngày làm việc; - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa: 03 ngày làm việc; - Tại Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc; - Thời gian này không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử	nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).	đồng/hồ sơ <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>850.000</td><td>850.000</td><td>1.100.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>510.000</td><td>510.000</td><td>660.000</td></tr></table> (Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. + Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.						T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000	ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một sốnghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Nghị định số	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																													
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																											
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000																											
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000																											

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì		2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: + Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng + Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy; + Trích lục bản đồ đồ: 30.000 đồng/bản; - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.	148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
		thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa: 04 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày làm việc; - Tại Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày làm việc.		II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: đồng/hồ sơ <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới ☐ giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>320.000</td><td>430.000</td><td>510.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>190.000</td><td>260.000</td><td>310.000</td></tr></table> (Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.	TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới ☐ giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/7/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.	
TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới ☐ giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
				Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.	- Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất; - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Nghị quyết số 289/	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																										
				2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td><td>28.000</td><td>14.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td><td>100.000</td><td>50.000</td></tr><tr><td>3</td><td>Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td><td></td><td></td></tr><tr><td>4</td><td>Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td><td>40.000</td><td>15.000</td></tr><tr><td>5</td><td>Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td><td>15.000</td><td>7.000</td></tr></table> - Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000	5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000	2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																														
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																													
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																													
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																													
3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																															
4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000																													
5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000																													

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
				đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
15	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với	a) Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: 15 ngày làm việc, trong đó: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 10 ngày làm việc. - Tại Cơ quan thuế (đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).	I. Đối với tổ chức: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: đồng/hồ sơ <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>850.000</td><td>850.000</td><td>1.100.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>510.000</td><td>510.000</td><td>660.000</td></tr></table> (Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000	- Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
	đất của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp. (1.008181)	tài sản gắn liền với đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính): Trong thời gian 05 ngày làm việc, Thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định. b) Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 15 ngày làm việc, trong đó: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa		- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: + Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng + Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy; + Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản; - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.	ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; có hiệu lực thi hành kể	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
		thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 07 ngày làm việc; - Tại Cơ quan Thuế: Trong thời gian 05 ngày làm việc, Thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: Trong thời gian 03 ngày làm việc, ký Giấy chứng nhận theo thẩm quyền. Thời gian		- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>320.000</td><td>430.000</td><td>510.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>190.000</td><td>260.000</td><td>310.000</td></tr></table> (Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung		<i>đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i> - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc	người sử dụng đất. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																		
		cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Trường hợp xác		thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td><td>28.000</td><td>14.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td><td>100.000</td><td>50.000</td></tr><tr><td>3</td><td>Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td><td></td><td></td></tr></table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	3	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. -Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																						
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																					
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																					
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																					
3	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi					
		nhận trên giấy chứng nhận: Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm 10 ngày làm việc. - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: Tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể: + Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài		<table><tr><td>4</td><td>Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)</td><td>40.000</td><td>15.000</td></tr><tr><td>5</td><td>Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td><td>15.000</td><td>7.000</td></tr></table> - Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	4	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000	5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000	ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.	
4	Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000											
5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000											

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi															
		nguyên và Môi trường tăng thêm:07 ngày làm việc; + Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày làm việc.		- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.																	
16	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường:	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường	I. Đối với tổ chức: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>850.000</td><td>850.000</td><td>1.100.000</td></tr></table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000	- Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																		
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000																

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
	đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất. (1.008182)	07 ngày làm việc; - Tại Cơ quan thuế: Trong thời gian 05 ngày làm việc, Thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định. - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 05 ngày làm việc, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển hình thức sử dụng đất; ký cấp Giấy chứng nhận đổi với	Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000	định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		trường hợp có nhu cầu cấp mới Giấy chứng nhận. - Tại Ủy ban nhân dân tỉnh: Trong thời gian 03 ngày làm việc, quyết định cho phép chuyển hình thức sử dụng đất. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện		+ Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy; + Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản; - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <i>đồng/hồ sơ</i>	liên với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/7/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																
		kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 10 ngày làm việc;		<table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>320.000</td><td>430.000</td><td>510.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>190.000</td><td>260.000</td><td>310.000</td></tr></table> (Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		- Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận: + Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 04 ngày làm việc; + Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm việc. + Tại Ủy ban nhân dân tỉnh tăng thêm: 03 ngày làm		+ Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:	29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí			Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		việc.		TT	Nội dung	Mức thu (đồng)	dẫn thi hành Luật Đất đai. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và	
						Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn Các địa bàn còn lại		
				1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	
				2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	
				3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			
				4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000	
				5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000	
				- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
				CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.	<i>sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>	
17	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung	10 ngày làm việc, cụ thể: - Tại Văn phòng đăng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài	I. Đối với tổ chức: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể:	- Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014. - Nghị định số	- Mức phí, lệ phí - Căn

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi													
	của Giấy chứng nhận do bị mất (1.008183)	ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 07 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày làm việc, ký quyết định hủy Giấy chứng nhận; ký cấp lại giấy chứng nhận theo thẩm quyền; Thời gian này không tính thời gian thực hiện nghĩa	nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá). - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức 4)	đồng/hồ sơ <table><tr><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>470.000</td><td>450.000</td><td>600.000</td></tr></table> (Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: + Cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/Giấy; + Cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy; + Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản;	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận	Hồ sơ	470.000	450.000	600.000	43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày	cứ pháp lý
Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																	
		Đất	Tài sản	Đất và tài sản															
Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận	Hồ sơ	470.000	450.000	600.000															

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi															
		vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện		- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản</td><td>Hồ sơ</td><td>290.000</td><td>290.000</td><td>360.000</td></tr></table>	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản	Hồ sơ	290.000	290.000	360.000	19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)																		
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																
1	Trường hợp cấp riêng từng thửa đất hoặc tài sản	Hồ sơ	290.000	290.000	360.000																

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 07 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày làm việc.			hoặc cả đất và tài sản					Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ; - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai với các Cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND	
				2	Trường hợp nhiều thửa đất hoặc tài sản trong một thửa đất lập chung trong 1 hồ sơ và cấp chung 1 Giấy chứng nhận thì ngoài mức thu được tính tại mục nêu trên, thu thêm mỗi thửa đất hoặc tài sản tăng thêm.	Thửa đất hoặc tài sản	90.000	90.000	110.000		
				(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
				Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.	ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																		
				2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr><tr><td>1</td><td>Cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất</td><td>30.000</td><td>10.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất</td><td>50.000</td><td>25.000</td></tr><tr><td>3</td><td>Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính</td><td>15.000</td><td>7.000</td></tr></table> + Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn.Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất	30.000	10.000	2	Cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất	50.000	25.000	3	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000		
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																						
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																					
1	Cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất	30.000	10.000																					
2	Cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất	50.000	25.000																					
3	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000																					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
				- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.		
18	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. (1.008184)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi,	I. Đối với tổ chức: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: T T Nội dung Đơn vị tính Mức thu Đất Tài sản Đất và tài sản 1 Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy Hồ sơ 850.000 850.000 1.100.000 đồng/hồ sơ	- Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP	- Mức phí, lệ phí - Căn cứ pháp lý

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		pháp luật; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa,	phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).		chứng nhận					ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;	
				2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000	- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;	
				(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. 2. Lệ phí: Theo quy định tại tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: + Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng + Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy; - Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 30.000						- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014;	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
		vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.		đồng. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>320.000</td><td>430.000</td><td>510.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận biến động đất đai không thực</td><td>Hồ sơ</td><td>190.000</td><td>260.000</td><td>310.000</td></tr></table> đồng/hồ sơ	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi														
				thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td><td>28.000</td><td>14.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm</td><td>100.000</td><td>50.000</td></tr></table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm	100.000	50.000	đẫn thi hành Luật Đất đai. - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																		
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																	
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																	
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm	100.000	50.000																	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi	
					cả đất và tài sản trên đất)					
				3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất					
				4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	40.000	15.000			
				5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000			
				+ Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. + Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																					
				- Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.																							
19	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất (1.008185)	* Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: 10 ngày làm việc, trong đó: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 05 ngày làm	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá,	I. Đối với tổ chức: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: đồng/hồ sơ <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>850.000</td><td>850.000</td><td>1.100.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận biến động đất đai không</td><td>Hồ sơ</td><td>510.000</td><td>510.000</td><td>660.000</td></tr></table>	TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000	- Luật Đất đai năm 2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất	- Mức phí, lệ phí - Căn cứ pháp lý
TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																								
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																						
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	850.000	1.100.000																						
2	Chứng nhận biến động đất đai không	Hồ sơ	510.000	510.000	660.000																						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí						Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		việc; - Tại Cơ quan thuế: 05 ngày làm việc, thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định. * Trường hợp phải cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 10 ngày làm việc, trong đó: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường:	tỉnh Thanh Hoá).		thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận						đai, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/3/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-
(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: + Xác nhận đăng ký biến động: 30.000 đồng/Giấy; + Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: 400.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy; + Trích lục bản đồ: 30.000 đồng/bản;											

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		04 ngày làm việc; - Tại Cơ quan thuế: 05 ngày làm việc, Thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 01 ngày làm việc, ký cấp Giấy chứng nhận theo thẩm quyền. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của		- Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: Không thuộc đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nên không áp dụng thu phí, lệ phí.	BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2014; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/02/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		pháp luật; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều			tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/02/2014; - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất, có hiệu lực từ ngày 08 tháng 8 năm 2016. - Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc, cụ thể như sau: - Trường hợp xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp: Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và			ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. <i>- Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		Môi trường tăng thêm: 10 ngày làm việc; - Trường hợp phải cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: + Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 07 ngày làm việc; + Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm việc.				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																	
20	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế (1.008160)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường: 03 ngày làm việc; - Tại Ủy ban nhân dân tỉnh: 02 ngày làm	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).	I. Đối với tổ chức: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <i>đồng/hồ sơ</i> <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="2">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>850.000</td><td>1.100.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>510.000</td><td>660.000</td></tr></table> <i>(Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên)</i> - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu		Đất	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	1.100.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	510.000	660.000	- Luật Đất đai năm 2013, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2014; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																				
			Đất	Đất và tài sản																			
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	850.000	1.100.000																			
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	510.000	660.000																			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		việc, quyết định gia hạn sử dụng đất cho tổ chức theo thẩm quyền. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử		- Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: + Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 30.000 đồng/Giấy + Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất): 600.000 đồng/giấy; + Cấp mới Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất): 200.000 đồng/giấy; - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm	ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																				
		lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng		30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. II. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài: 1. Phí thẩm định: Theo quy định tại mục 8 Chương I Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">T T</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th rowspan="2">Đơn vị tính</th><th colspan="3">Mức thu</th></tr><tr><th>Đất</th><th>Tài sản</th><th>Đất và tài sản</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>320.000</td><td>430.000</td><td>510.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận</td><td>Hồ sơ</td><td>190.000</td><td>260.000</td><td>310.000</td></tr></table> (Áp dụng thu 90% trong năm 2022 - 2023, từ năm 2024 trở đi áp dụng thu 100% mức thu theo quy định trên) - Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định hồ sơ đồng/hồ sơ - Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất, có hiệu lực từ ngày 08 tháng 8 năm 2016. - Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số	T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu			Đất	Tài sản	Đất và tài sản	1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000	2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000	
T T	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu																							
			Đất	Tài sản	Đất và tài sản																					
1	Chứng nhận biến động đất đai thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	320.000	430.000	510.000																					
2	Chứng nhận biến động đất đai không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận	Hồ sơ	190.000	260.000	310.000																					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
		thêm 10 ngày làm việc, cụ thể: - Tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa tăng thêm: 05 ngày làm việc; - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường tăng thêm: 03 ngày làm việc; - Tại Ủy ban nhân dân tỉnh tăng thêm: 02 ngày làm việc.		cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh. Các trường hợp được miễn, giảm nộp phí - Miễn phí đối với các đối tượng sau: + Người khuyết tật và người già (không nơi nương tựa). + Hộ nghèo; hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. + Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của liệt sỹ; người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh; bệnh binh; anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; bà mẹ Việt Nam anh hùng. + Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức hiến tặng đất nhằm mục đích xây dựng các công trình phúc lợi cho xã hội. + Hộ gia đình bị tác động bởi thiên tai lũ lụt làm lở đất, mất đất. - Đối tượng được giảm nộp phí: + Giảm 10% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đồng bằng. + Giảm 20% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc huyện đồng bằng và các thị trấn thuộc huyện miền núi. + Giảm 30% mức thu phí cho hộ gia đình ở các xã thuộc các huyện miền núi. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông	nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung ...của các nghị định về thuế; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai, có hiệu lực thi	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi																						
				qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. 2. Lệ phí: Theo quy định tại mục 4 Chương 2, Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7, cụ thể: <table><tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Mức thu (đồng)</th></tr><tr><th>Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn</th><th>Các địa bàn còn lại</th></tr><tr><td>1</td><td>Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai</td><td>28.000</td><td>14.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)</td><td>100.000</td><td>50.000</td></tr><tr><td>3</td><td>Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</td><td></td><td></td></tr><tr><td>4</td><td>Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng</td><td>40.000</td><td>15.000</td></tr></table>	TT	Nội dung	Mức thu (đồng)		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại	1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000	2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000	3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất			4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng	40.000	15.000	hành kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2017; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai với các Cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện chức	
TT	Nội dung	Mức thu (đồng)																										
		Phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn	Các địa bàn còn lại																									
1	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	28.000	14.000																									
2	Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả đất và tài sản trên đất)	100.000	50.000																									
3	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất																											
4	Cấp mới Cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng	40.000	15.000																									

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí				Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
					đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)			năng, nhiệm vụ của Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.	
				5	Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	15.000	7.000	- Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. -Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm,	
				- Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương thức nộp lệ phí: Đối tượng nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
				gắn liền với đất thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. - Tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được giảm 30% mức thu lệ phí quy định từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.	<i>thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>	